

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2019

Số 1255/ĐHM-TTĐTTX
V/v xác minh văn bằng tốt nghiệp.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 328
ĐẾN Ngày: 20/7/19
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Chỉ thị số 29/1999/CT-BGDĐT ngày 30/06/1999 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra việc quản lý, cấp phát và sử dụng văn bằng chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

Để có cơ sở xét cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị Quý trường hỗ trợ nhà trường xác minh các nội dung sau:

1. Thẩm định văn bằng tốt nghiệp Trung cấp;
2. Thẩm định bảng điểm học và thi tốt nghiệp các môn văn hóa phổ thông.

(có bản photo văn bằng và bảng điểm kèm theo)

Kết quả xác minh xin gửi về:

Ông Lê Nguyễn Quốc Khang – Phó Giám đốc Trung Tâm Đào tạo Từ xa – Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 97 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.39 300 155

Rất mong nhận được sự hỗ trợ và phản hồi sớm của Quý trường.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTĐTTX.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. GIÁM ĐỐC TT. ĐÀO TẠO TỪ XA
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Nguyễn Quốc Khang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ THẨM TRA VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo công văn số 1235/ĐHM-TTĐTTX, Ngày 23 tháng 7 năm 2019, của trường Đại học Mở TP. HCM)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	SỐ HIỆU BẰNG (SỐ VÀO SỔ CẤP BẰNG)	NĂM TỐT NGHIỆP	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	BẠC ĐÀO TẠO
1	Vũ Thụy Như Quỳnh	04/10/1983	Tp. HCM	D 637681/GD-ĐT	2006	Chính quy	Trung cấp chuyên nghiệp

Danh sách có 01 văn bằng ./ *lm*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

SỐ D - **637681** / GD - ĐT



Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: **010544**

Quyển Số: **0000000000**

Ngày: **23-05-2019**

Theo quyết định số **79/QĐ-ĐT-LTT**
ngày **25**... tháng **01**... năm **2006**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ THỰ TRONG TP. HỒ CHÍ MINH

Cấp cho **VŨ THUÝ NHƯ QUỲNH**

Ngày sinh **04/10/1983**

Nơi sinh **Tp. Hồ Chí Minh**

Ngành học **Kỹ thuật May**

Chuyên ngành **May**

Khóa học **17 (9/2002 đến 12/2005)**

Hình thức đào tạo **Chính quy**

Tốt nghiệp hạng **Trung bình**

Vào sổ số **2080** Phó Chủ tịch UBND Phường 5 Q. Gò Vấp Ngày **16** tháng **02** năm **2006**

Ngày **16** tháng **02** năm **2006**



THS. Đỗ Thị Công

Vương Hoài Nam

Sở Giáo Dục Và Đào Tạo TP. Hồ Chí Minh
TRƯỜNG TRUNG HỌC KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG



SỔ HỌC BẠ

HỌ TÊN HỌC SINH : VŨ THUY NHƯ QUỲNH

LỚP : Q1NC KHÓA : 1C

NGHỀ : KT NỮ CÔNG HỆ : THKT

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

NĂM HỌC	LỚP	GHI CHÚ
2001 - 2002	01Ne	
2002 - 2003	"	
2003 - 2004 2004 - 2005	" 02 KTM	
2005 - 2006	"	
200 - 200		
200 - 200		

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Họ và tên : VŨ THỦY NHƯ QUỲNH Nam, Nữ

Sinh ngày : 04 tháng 10 năm 1983.

Nơi sinh : TP. HỒ CHÍ MINH

Trú quán : 26C Phạm Văn Trị

Đường 7 Quận Gò Vấp

Số đăng ký :

Khoa : 16 Lớp : 01 MC

Nghề đào tạo : Kỹ Thuật Nữ Công

Họ và tên Cha : VŨ THẮNH PHƯƠNG

Nghề nghiệp Cha : SỬA ĐỒNG HỒ

Họ và tên Mẹ : NGUYỄN THÚY HÒA

Nghề nghiệp Mẹ : CÔNG NHÂN VIÊN

Địa chỉ liên lạc : 173.124.35A2 ĐƯỜNG

ĐƯỜNG QUẢNG HẠM (26-31) Quận 5

Trình độ văn hoá khi vào học : Tốt nghiệp THCS

Học sinh

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

Wu Thi

Vũ Thủy Như Quỳnh

Ngày 15 tháng 10 năm 2001.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Cường

KET QUẢ HỌC TẬP

Năm thứ : ...1... Năm học : 2001...- 2002...

SỐ TT	MÔN HỌC	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				CẢ NĂM	Chữ ký của GV bộ môn
		Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần 1	Điểm TK sau thi lại	Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần 1	Điểm TK sau thi lại	Điểm TK	
1	TOÁN	6.6	4	5.3		5.3	4	4.7		5.0	
2	HÓA	5.0	2	3.5		4.9	5	5.0		4.2	
3	VĂN	4.8	6	5.4		4.0	4	4.0	4.5	5.0	
4	SINH	5.0	7	6.0		6.3	3	4.7		5.3	
5	LÝ		4	5.8			8	6.7		6.2	
6	ANH VĂN		4	5.0			4	3.3		4.1	
7	CHÍNH TRỊ		7	4.2			5	2.9		3.5	
8	THỂ DỤC		6	6.8			5	5.3		6.1	
9	TIN HỌC		7	7.1						7.1	
10	PHU NỮ HỌC		7	7.4						7.4	
11	VẼ KỸ						4	4.7		4.7	
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											

KẾT QUẢ

		HỌC KỲ I	HỌC KỲ II	CẢ NĂM
Xếp loại hạnh kiểm		TỐT	KHÁ	KHÁ
Xếp loại học lực		TB	YẾU	TB
Số ngày nghỉ học	Có phép	-	2	2
	Không phép	-	-	-
Khuyến thưởng danh hiệu thi đua				
Kỷ luật				

Kết quả : (ghi rõ được lên lớp hay ở lại)

Ở LẠI LỚP

XÉT VỐT

Ngày 5...tháng 7...năm 2002...

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thị Tuyết Hồng

Ngày 15 tháng 7 năm 2002...

HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

Phó Hiệu trưởng

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Năm thứ : ...2..... Năm học : 2002.- 2003...

Số TT	MÔN HỌC	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				CẢ NĂM	Chữ ký của GV bộ môn
		Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần 1	Điểm TK sau thi lại	Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần 1	Điểm TK sau thi lại	Điểm TK	
1	Đạo đức	4.5	3	3.8	4.8	3.1	6	4.6		4.7	Van Qu
2	Hoá	4.2	2	3.1	4.1	6.9	6	6.5		5.3	22
3	Văn	4.9	4	4.5			5	5.4		5.0	MU
4	Sinh	4.4	6	5.2		5.7	5	5.4		5.3	
5	Lý		5	5.1			8	6.8		6.0	
6	Ảnh văn		5	5.7			7	5.4		5.8	Thao
7	Pháp luật		7	5.8						5.8	
8	ATLĐ		5	5.9						5.9	nh
9	Vẽ mỹ		4	5.3						5.3	MU
10	Nhạc học		5	5.4						5.4	nh
11	Vật liệu máy					6.0	5	5.5		5.5	MU
12	TC SX						6	6.5		6.5	nh
13	Điện KT						7	6.1		6.1	nh
14	Dinh dưỡng						7	5.4		6.6	nh
15	Vệ sinh TT						6	6.2		6.2	nh
16											
17	Tổng cộng	40	15	nh	nh						
18						Gr					
19											
20											

Phan Thị Bích Ngọc

KẾT QUẢ

		HỌC KỲ I	HỌC KỲ II	CẢ NĂM
Xếp loại hạnh kiểm		Khai	Xuất sắc	Xuất sắc
Xếp loại học lực		Trung bình	Trung bình	Trung bình
Số ngày nghỉ học	Có phép	2		2
	Không phép			
Khen thưởng danh hiệu thi đua				
Kỷ luật				

Kết quả : (ghi rõ được lên lớp hay ở lại)

ĐƯỢC LÊN LỚP

Ngày .. tháng .. năm 200..

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

MU

Phan Thị Bích Ngọc

Ngày 15 tháng 7 năm 2003

HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

nh

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Năm thứ :.....3..... Năm học : 200...- 200...

SỐ TT	MÔN HỌC	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				CẢ NĂM	Chữ ký của GV bộ môn
		Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần 1	Điểm TK sau thi lại	Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần 1	Điểm TK sau thi lại	Điểm TK	
1	KT cắt may	41	0	21	HG	43	3	37		42	Thl
2	KT may áo	52	6	56						56	Thl
3	KT làm quần áo	51	3	44	56					56	Thl
4	TT làm quần áo	68	8	74						74	Thl
5	CVSX		5	HG						46	Thl
6	KT ĐTM		6	60						60	Thl
7	C hĩa		6	50						50	Thl
8	TT a may		5	HG		50	3	40	55	51	Thl
9	TT a hĩa		8	74						74	Thl
10	TT Nấu mĩ					54	8	82		82	Thl
11	TT DT Mĩ					2	44	50	50	50	Thl
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											

KẾT QUẢ

		HỌC KỲ I	HỌC KỲ II	CẢ NĂM
Xếp loại hạnh kiểm		Tung bình, Khá	TBK	TBK
Xếp loại học lực		Yếu → TB	Yếu	Yếu
Số ngày nghỉ học	Có phép	3	7	
	Không phép			
Khen thưởng danh hiệu thi đua				
Kỷ luật				

Kết quả : (ghi rõ được lên lớp hay ở lại)

Ở LẠI LỚP

Ngày 10 tháng 8 năm 2004

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

Thl

Lưu Khánh Linh

Ngày 26 tháng 8 năm 2004

HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Năm thứ :3..... Năm học : 200.4- 200.5.

SỐ TT	MÔN HỌC	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				CẢ NĂM	Chữ ký của GV bộ môn
		Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần 1	Điểm TK sau thi lại	Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần 1	Điểm TK sau thi lại	Điểm TK	
1	Công nghệ sx hàng may	6.0	6	6.0						6.0	Thư
2	Thực tập Kỹ thuật may	5.4	5	5.2						5.2	Xuân
3	TT may y phục trẻ em	5.5	5	5.2						5.8	Thư
4	Thực y phục nữ	5.4	5	5.2						5.2	Thư
5	Thiết kế y phục trẻ em		8	7.4						7.4	Nhật
6	Thiết kế y phục nữ e bản		6	6.4						6.4	Thư
7	Thiết kế y phục nam		5	6.5						6.5	Nhật
8	Thiết kế y phục nữ thời trang		6	5.6						5.6	Thư
9	Thực tập may y phục nam					5.2	6	5.6		5.6	Xuân
10	Thực tập may y phục nữ					6.4	7	6.6		6.6	Thư
11	Thiết kế jacket vest					7	6.6	6.6		6.6	Nhật
12	Trang trí - tạo dáng					7	5.9	5.9		5.9	Nhật
13	Thiết kế mao trư năg thđ					5	5.2	5.2		5.2	Thư
14	Thực tập may jacket vest					5	6.3	6.3		6.3	Thư
15											
16											
17											
18											
19											
20											

KẾT QUẢ

		HỌC KỲ I	HỌC KỲ II	CẢ NĂM
Xếp loại hạnh kiểm		Khá	Khá	Khá
Xếp loại học lực		Trung bình	Trung bình	Trung bình
Số ngày nghỉ học	Có phép	1	3	4
	Không phép	-	2	2
Khen thưởng đánh hiệu thi đua		-	-	-
Kỷ luật		-	-	-

Kết quả : (ghi rõ được lên lớp hay ở lại)

ĐƯỢC LÊN LỚP

Ngày .5...tháng .10...năm 2005...

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

Thư
Đặng Thị Nhật Minh

Ngày .10...tháng .10...năm 2005...

LI HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)



Thư
Ths. Đỗ Văn Hùng

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Năm thứ :4..... Năm học : 200.5- 200.6..

Số TT	MÔN HỌC	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				CẢ NĂM	Chữ ký của GV bộ môn
		Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần 1	Điểm TK sau thi lại	Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần 1	Điểm TK sau thi lại	Điểm TK	
1	Thực tập tốt nghiệp			8.0							nhall shall
2	Giáo dục Quốc Phòng			5.8							
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											

KẾT QUẢ

	HỌC KỲ I	HỌC KỲ II	CẢ NĂM
Xếp loại hạnh kiểm	tốt		
Xếp loại học lực	khá		
Số ngày nghỉ học	Có phép Không phép	— —	
Khen thưởng đánh hiệu thi đua	HS Xuất sắc		
Kỷ luật	—		

Kết quả : (ghi rõ được lên lớp hay ở lại)

Ngày 15 tháng 2 năm 2006.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

nhall
Đặng Thị Nhật Minh

Ngày 20 tháng 2 năm 2006...

KT. HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)



KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP

TT	NỘI DUNG	Điểm thi		GHI CHÚ
		Lần 1	Thi lại	
1	Toán	7.5		
2	Hóa Học	5.0		
3	Vật lý (Sinh vật)	5.5		
4	Thực tập Tốt nghiệp CTN	6.5		
5	Lý thuyết nghề	8.5		
6	Thực hành nghề	5.0		
7	Giáo dục Quốc phòng			

Quyết định công nhận tốt nghiệp của Hiệu trưởng Trường THPT

Số : 79/CA-DT-LTT ngày 21 tháng 1 năm 2006

Xếp loại : Trung bình

Bằng tốt nghiệp số : 637651

Cấp ngày 14 tháng 2 năm 2006

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 002689

Quyển số SCT/BS

Ngày 24-05-2019

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 9 - Q. TÂN BÌNH



Ngày 16 tháng 2 năm 2006

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



THS. Đỗ Văn Hằng

CHÚ Ý

1/ Mỗi học sinh chỉ được cấp sổ này 01 lần, được sử dụng cho cả khóa học.

2/ Sau mỗi học kỳ, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn chịu trách nhiệm hoàn tất việc ghi điểm, ký vào sổ này và nộp lại cho phòng đào tạo.

3/ Khi học sinh còn học, sổ này sẽ do nhà trường giữ và bảo quản.

4/ Việc ghi chép vào sổ này phải cẩn thận, đầy đủ, ở những chỗ sai, viết bên cạnh bằng mực đỏ (không viết chồng lên chữ sai), ký tên bên cạnh và đóng dấu của trường. Điểm ghi trong sổ này được ghi bằng số, nhiều nhất không quá hai chữ số thập phân.